

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44 /2019/HNGĐ - ST

Ngày: 19/8/2019

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Trời
Ông Bạch Ngọc Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:

Bà Chu Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 234/2019/HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983; ĐKKH: tổ dân phố Y, phường B, quận Hà Đông, TP. Hà Nội; chỗ ở: xóm Đ, thôn P, xã P, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. có mặt

- Bị đơn: Anh Đặng Đình T, sinh năm 1983; trú tại: tổ dân phố Y, phường B, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Y trình bày: Tôi và anh Đặng Đình T tự nguyện kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây cũ (nay là phường B, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội). Thời gian

đầu vợ chồng sống hòa thuận, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T có người phụ nữ khác, vợ chồng không còn hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2015 tôi và anh T nảy sinh mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; tôi và cháu lớn về nhà mẹ đẻ ở một thời gian, còn anh T và cháu nhỏ ở nhà anh T ở Biên Giang, Hà Đông; sau đó khoảng 5, 6 tháng thì tôi lại quay về để vợ chồng hàn gắn nhưng chỉ được khoảng 5 tháng sau vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn căng thẳng nên tôi đã về nhà mẹ đẻ ở hẳn còn anh T và hai con vẫn ở B, Hà Đông. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh T, đến nay vợ chồng không thể trở về hàn gắn cùng nhau nữa.

Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con chung là: Đặng Đình Anh T1, sinh ngày 21/6/2007 và Đặng Đình Tuấn A, sinh ngày 20/5/2011. Hiện cả hai cháu đang ở cùng bố, trước khi làm đơn xin ly hôn tôi cũng có nói chuyện với các cháu, các cháu cũng nói là muốn ở với bố vì hiện các cháu đều đang học tập ở đây nên không muốn thay đổi môi trường. Hiện tôi đang đi bán hàng thuê, không có chỗ ở ổn định; vì vậy ly hôn tôi đề nghị giao cả hai con chung cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc; hàng tháng tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung 2.000.000 đồng / tháng (tức 1.000.000 đồng/tháng/con chung) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thỏa thuận, thay đổi khác. Hiện tôi đang đi bán quần áo thuê, thu nhập mỗi tháng được 4.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng tôi không nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Đặng Đình T đã được Tòa án nhân dân quận Hà Đông triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa làm việc cũng không cung cấp lời khai, tài liệu về việc chị Y xin ly hôn và về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; tài sản chung, công nợ chung.

Ngày 25/6/2019, Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã ghi ý kiến của bố đẻ anh Đặng Đình T và được cung cấp: Sau khi kết hôn anh T, chị Y về BG ở, vợ chồng tôi có cho vợ chồng anh chị ý ở riêng một nhà do gia đình tôi xây. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, đến năm 2017, 2018 vợ chồng mâu thuẫn do anh T có bạn gái ở bên ngoài, chị Y ghen tuông nên vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng; gia đình tôi đã khuyên giải nhưng không được; từ một năm nay chị Y và anh T đã sống ly thân, chị Y về nhà mẹ đẻ ở còn anh T và hai con ở đây cùng chúng tôi. Chúng tôi là cha mẹ nên không muốn anh chị ý ly hôn nhưng anh chị ý quyết định như thế nào là việc của anh chị ý. Từ khi anh chị ý ly thân thì lúc đầu cháu lớn ở cùng mẹ cháu nhỏ ở cùng bố sau đó cháu lớn đòi về nên từ đó đến nay cả hai cháu đều ở cùng bố. Gia đình đã nhiều lần nhận được các văn bản tố tụng của tòa án gửi giao lại cho anh T nhưng anh T nói mặc kệ, không lên tòa làm việc.

Tại biên bản xác minh ngày 02/7/2019, tổ dân phố Y, B, Hà Đông cung cấp: gia đình anh Đặng Đình T và chị Nguyễn Thị Y có đăng ký hộ khẩu và cư trú tại tổ Y, phường B, Hà Đông. Theo phản ánh của quần chúng thì khoảng hai

năm nay thì anh T, chị Y có xảy ra mâu thuẫn, xích mích do anh T hay đi lãng nhăng còn chị Y ghen tuông; vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên chị Y về nhà mẹ đẻ ở còn bố con anh T vẫn sinh sống ở Y, BG; hiện cả hai cháu đều đang theo học tại BG, Hà Đông.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu anh T, chị Y cung cấp chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Chị Y trình bày chị đang đi bán hàng thuê không có nơi ở ổn định, thu nhập khoảng 4.500.000 đồng/tháng còn anh T không giao nộp tài liệu gì.

Tại phiên tòa, chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh T và xin được giao cả hai con cho anh T nuôi dưỡng chăm sóc con chung vì thực tế hai con chung đang ở với anh T, anh T có thể đảm bảo cho các cháu có cuộc sống tốt. Về tài sản chung, công nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh tổ tụng dân sự còn bị đơn không chấp hành pháp luật không đến Tòa làm việc cũng không có mặt tại phiên tòa. Về nội dung: cuộc sống hôn nhân của chị Y, anh T có xảy ra mâu thuẫn; vợ chồng đã ly thân từ hơn một năm nay mặc dù đã được hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng không thể hàn gắn trở về đoàn tụ với nhau, xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y, giải quyết cho chị Y được ly hôn anh T; về con chung đề nghị giao con chung là cháu Đặng Đình Anh T1, sinh ngày 21/6/2007 và Đặng Đình Tuấn A, sinh ngày 20/5/2011 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc; ghi nhận sự tự nguyện của chị Y cấp dưỡng nuôi các con chung 2.000.000 đồng/tháng; tài sản chung, công nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Đặng Đình T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Đặng Đình T kết hôn ngày 31/10/2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện

Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là phường B, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ dân phố Y, B, Hà Đông. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, đến khoảng năm 2017, 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có quan hệ với người khác, chị Y ghen tuông nên vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ hơn một năm nay, không ai quan tâm chăm sóc lẫn ai; gia đình cũng nhiều lần khuyên giải nhưng không được. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn. Anh T không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai tài liệu, không tham gia các phiên hòa giải cho thấy không có mong muốn hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Xác minh tại địa phương cho thấy: anh T, chị Y có xảy ra mâu thuẫn, xích mích và đã ly thân một thời gian dài. Xét thấy tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị Y, anh T đã trầm trọng; vợ chồng sống ly thân; không ai quan tâm, chăm sóc ai; mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Đặng Đình T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Đặng Đình T có 02 con chung là: Đặng Đình Anh T1, sinh ngày 21/6/2007 và Đặng Đình Tuấn A, sinh ngày 20/5/2011. Xét thấy thực tế hai con chung đều đang do anh Đặng Đình T nuôi dưỡng. Hiện chị Y đang đi làm thuê, thu nhập và nơi ở không ổn định; chị Y đề nghị tiếp tục giao cả hai con chung cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc. Mặt khác cả hai con chung đều có nguyện vọng xin được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, học tập của các con chung được ổn định, không bị xáo trộn. Hội đồng xét xử giao hai con chung Đặng Đình Anh T1, sinh ngày 21/6/2007 và Đặng Đình Tuấn A, sinh ngày 20/5/2011 cho anh Đặng Đình T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Chị Y tự nguyện cấp dưỡng các con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thỏa thuận, thay đổi khác; anh T không cung cấp lời khai, ý kiến. Xét thấy việc cấp dưỡng cho con của chị Y là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu giải quyết, do đó không xem xét.

Về án phí: Chị Y phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y. Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Đặng Đình T.

2. Về con chung: Giao con chung là Đặng Đình Anh T1, sinh ngày 21/6/2007 và Đặng Đình Tuấn A, sinh ngày 20/5/2011 cho anh Đặng Đình T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y cấp dưỡng nuôi các con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thỏa thuận thay đổi khác.

Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Y phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007559 ngày 16/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Văn